

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn;
Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Môi trường thuộc phạm vi chức
năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 580/QĐ-BNNMT ngày 01/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa TTHC lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và môi trường; số 2231/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính chỉnh sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 4088/SNNMT-VP ngày 01/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực: Khí tượng thủy văn; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, cụ thể:

- 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố.

- 09 thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, trong đó: 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố; 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội (trong đó 01 TTHC áp dụng phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

- 06 thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường, trong đó: 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp; Chủ tịch UBND cấp xã (áp dụng phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết

định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và cơ chế làn xanh theo Văn bản 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của UBND Thành phố); 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và 01 thủ tục hành chính cấp xã (áp dụng cơ chế làn xanh theo Văn bản 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của UBND Thành phố) (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường công bố tại số thứ tự 4 mục A phần I phụ lục I kèm theo Quyết định số 139/QĐ-TTPVHCC ngày 30/01/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội công bố tại số thứ tự 66 mục I phụ lục kèm theo Quyết định số 613/QĐ-TTPVHCC ngày 16/4/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Danh mục, mã thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và được sử dụng thống nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo Danh mục thủ tục hành chính được ủy quyền và chủ thể được ủy quyền tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và UBND cấp xã gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định;

b) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực môi trường, bảo đảm thống nhất trên địa bàn Thành phố.

2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại các số thứ tự 1, 2, 3 Phụ lục III kèm theo Quyết định số 828/QĐ-TTPVHCC ngày 05/06/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội và các số thứ tự 1, 2 Phụ lục kèm theo Quyết định số 950/QĐ-TTPVHCC ngày 27/06/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại các số thứ tự 1, 2 mục A Phụ lục I; số thứ tự 1, 2 mục B Phụ lục I kèm theo Quyết định số 317/QĐ-TTPVHCC ngày 15/3/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; số thứ tự 1, 2, 3 Phần I và các số thứ tự số 4, 5 Phần II mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 86/QĐ-TTPVHCC ngày 20/01/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại các số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6 mục A phần I phụ lục I kèm theo Quyết định số 139/QĐ-TTPVHCC ngày 30/01/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại các số thứ tự 64, 65, 66, 67, 68 phụ lục kèm theo Quyết định số 613/QĐ-TTPVHCC ngày 16/4/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

- Thủ tục hành chính cấp xã được công bố tại số thứ tự 1 mục C phần I phụ lục I kèm theo Quyết định số 828/QĐ-TTPVHCC ngày 05/06/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị, chi nhánh/Điểm hỗ trợ DVC số;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- (để báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Văn Phúc



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG; BẢO TỒN THIÊN NHIÊN
VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 459/QĐ-TTPVHCC ngày 09 tháng 04 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (05 TTHC)						
*	Lĩnh vực khí tượng thủy văn (05 TTHC)						
1	1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000987)	Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười bảy (17) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Trong đó, thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 ngày; thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: 15 ngày) Thời gian thụ lý hồ sơ không bao gồm thời gian tổ chức chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công: Toàn trình.	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
							- Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 08/8/20236 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 580/QĐ-BNMT ngày 01/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000970)	Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười bảy (17) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Trong đó, thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 ngày; thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: 15 ngày) <i>Thời gian thụ lý hồ sơ không bao gồm thời gian tổ chức chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.</i>	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công: Toàn trình	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 28/6/20236 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 08/8/20236 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 580/QĐ-BNMT ngày 01/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
3	3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (1.000943)	- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. <i>Thời gian thụ lý hồ sơ không bao gồm thời gian tổ chức chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.</i>		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công: Toàn trình	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 08/8/20236 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 580/QĐ-BNMT ngày 01/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)</i>				
4	4	Quy trình Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh (1.013861)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 12 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định: không quá 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</i>		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016; - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; - Quyết định số 2321/QĐ-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)</i>				
5	5	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh (1.013863)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</i>		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; - Quyết định số 2321/QĐ-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
II		DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)						
*		Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (02 TTHC)						
6	1	Cấp lại giấy phép tiếp cận nguồn gen (1.014833)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
7	2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.014630)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 28 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: 01 ngày - Trong thời hạn bảy (25) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định. - Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp Giấy Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	- Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
III		DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (08 TTHC)						
*		Lĩnh vực môi trường (01 TTHC)						
8	1	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (1.010735)	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Trong thời hạn tối đa 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày17/11/2010; -Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
*		Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (07 TTHC)						
9	1	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen (1.004150)	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
10	2	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen (1.004096)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến;	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
					-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		- Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.
11	3	Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại (1.004117)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND Thành phố.
12	4	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (1.008675)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
						- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; Toàn trình		- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	5	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682)	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
						Cổng dịch vụ công: Toàn trình		
14	6	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên (1.014022)	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ		Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
15	7	Phê duyệt phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên (1.008672)	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ				Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND Thành phố.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
IV		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA: GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP; CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ (đã được Chủ tịch UBND Thành phố uỷ quyền tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 và quy định tại Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố) (04 TTHC) ¹						
*		Lĩnh vực môi trường (04 TTHC)						
1	1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: + Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%) đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; -Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng

¹ - Ban Quản lý KCNC và KCN Thành phố thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- UBND cấp xã thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư của UBND cấp xã (bao gồm cả trường hợp được ủy quyền).

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội trừ các trường hợp trên.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
			hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến. + Thời hạn thẩm định quy định có thể được kéo dài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	trường; - 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; (giảm 60%) đối với trường hợp thẩm định				Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	2	Cấp giấy phép môi trường (1.010727)	- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm	- 06 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ	Lựa chọn một trong các cách	Chế độ thu, nộp, quản lý	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
		công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	sơ hợp lệ (đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) (giảm 60%). - 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các trường hợp còn lại) giảm 60%).	hành chính công thành phố Hà Nội.	thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; -Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
								- Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND Thành phố.
3	3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729)	- Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	06 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 60%)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công: Toàn trình	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; -Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2026/TT-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
								BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND Thành phố.
4	4	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730)	- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). + Đối với các trường hợp còn	- 06 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp lại giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; -Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Làn xanh)				
		lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).					BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND Thành phố.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ (01 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Lần xanh)				
1	1	Tham vấn trong quá trình đánh giá tác động môi trường (1.010736)	Tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định	Tối đa 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định	Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công: Toàn trình.	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 459/QĐ-TTPVHCC ngày 09/ 04/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
1	Số thứ tự 4 mục A phần I phụ lục I kèm theo Quyết định số 139/QĐ-TTPVHCC ngày 30/01/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728)	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP		
1	Số thứ tự 66 mục I phụ lục kèm theo Quyết định số 613/QĐ-TTPVHCC ngày 16/4/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728)	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ;

			- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--